TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HS-ST
Ngày: 24-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Bộ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Hồng Canh.
2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà:*** Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc S, s**inh ngày: 01/11/1993;
Nơi ĐKHK và nơi ở: phố Tân Thịnh, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Bố đẻ: Phạm Ngọc P, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Phạm Thị D, sinh năm 1974;
Anh, chị, em ruột: Có 02 người (bị cáo là thứ 1);
Vợ: Nguyễn Vân A, sinh năm 1997; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019);
(Bố, mẹ, vợ, con hiện đều ở phố Tân Thịnh, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn);
Tiền án, tiền sự: Không;
Nhân thân: Tại bản án số 21/2010/HSST ngày 04/2/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử 03 năm tù về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999. Ngày 16/01/2012 Sơn đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 26/01/2022, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại thị trấn T S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Quang H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khu Phú Gia, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 20/01/2022 tại khu 17, xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an huyện Thanh Thủy phát hiện và kiểm tra đối với 02 nam thanh niên đi xe mô tô BKS 29P8-4403 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra 02 nam thanh niên tự khai là: Phạm Ngọc S, sinh năm 1993, ở phố Tân Thịnh, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và Bùi Anh Q, sinh năm 2003, ở phố Thống Nhất, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tại thời điểm kiểm tra, Phạm Ngọc S tự giác giao nộp: 01 (một) hộp bằng bìa cát tông hình vuông màu trắng, hai mặt có in hình nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, bên trong hộp có chứa 01 (một) túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu xanh, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 (hai) viên nén màu hồng không rõ hình dạng và 01 (một) mảnh viên nén màu hồng không rõ hình dạng. S khai số chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma tuý loại Ketamine, các viên nén màu hồng không rõ hình dạng là ma tuý tổng hợp loại MDMA, S tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an huyện Thanh Thủy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong các đồ vật (là chất ma túy) mà S đã giao nộp. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0964.411.993, số tiền 2.630.000 đồng và tạm giữ của Bùi Anh Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29P8 - 4403. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành đưa các đối tượng về trụ sởCơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 20/01/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc S ở phố Tân Thịnh, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì có liên quan đến ma túy.

Kết quả xét nghiệm ma túy để xác định tình trạng sử dụng ma túy của Phạm Ngọc S và Bùi Anh Q ngày 20/01/2022 cho kết quả: Phạm Ngọc S dương tính với ma túy (Methamphetamine), Bùi Anh Q âm tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, giám định vật chứng đã thu giữ của S. Tại bản Kết luận giám định số 184/KLGĐ ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

"*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có viền màu xanh trong Bì niêm phong gửi đến giám định* ***là ma túy, có khối lượng là 1,166 gam, loại: Ketamine****.*

02 viên nén và 01 mảnh viên nén màu hồng, không rõ hình trong bì niêm phong gửi đến giám định ***là ma túy, có tổng khối lượng là 0,941 gam, loại:MDMA****.*

** Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*

** MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ".*

Hoàn trả 0,894 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,417 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 16 giờ ngày 17/01/2022, S đi đến khu vực cổng Bệnh viện 105 thuộc thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tại đây, S gặp và bắt chuyện làm quen với một người nam giới, người này giới thiệu tên là K, sinh năm 1998 ở thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Trong lúc nói chuyện, K có nói cho S biết K có "Kẹo, Ke" bán (S hiểu "kẹo", "ke" là ma tuý tổng hợp MDMA và Ketamine). Do bản thân đã từng sử dụng ma tuý nên S đã hỏi mua của K 01 chỉ "Ke" và 03 viên "Kẹo", K đồng ý và nói cho S biết giá 01 chỉ "ke" là 3.000.000 đồng và 03 viên "kẹo" là 1.500.000 đồng. S đồng ý mua và đưa cho K 4.500.000 đồng. K cầm tiền rồi đưa cho S 01 hộp bìa cát tông hình vuông màu trắng, hai mặt có in hình hoa văn nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, bên trong hộp có 03 viên nén màu hồng không rõ hình dạng và 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu xanh, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. S biết đó là ma tuý tổng hợp loại MDMA và ma túy thể rắn loại Ketamine nên S cầm rồi đi về nhà ở của mình cất giấu với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ 30 ngày 19/01/2022, S mở hộp đựng ma tuý ra, lấy 01 viên "kẹo" (ma túy tổng hợp MDMA) ra để sử dụng bằng cách cắn một phần viên "kẹo" rồi nuốt vào bụng, phần còn lại S cất lại vào hộp rồi đúc hộp đựng ma túy này vào túi áo khoác S đang mặc trên người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S rủ Bùi Anh Q, sinh năm 2003, ở Khu Thống Nhất, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (là bạn của S) đi đến xã Đ T, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ chơi. (Khi đi S vẫn mang theo số ma tuý trên nhưng không nói cho Q biết), Q đồng ý. Q chở S bằng xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 29P-4403 (là xe Q mượn của bạn là anh Nguyễn Văn Quang H, sinh năm 2003 ở khu Phú Gia, thị trấn T S, huyện Thanh S) đi đến xã Đ T. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 20/01/2022, khi S và Q đang đứng đợi bạn ở đối diện quan karaoke Duy Hằng thuộc khu 17, xã Đ T, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác của Công an huyện Thanh Thủy phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ vật chứng và đưa về Công an huyện Thanh Thủy để làm việc như đã nêu trên.

Trong vụ án này, Phạm Ngọc S đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Ketamine và MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hai chất ma túy này không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ "*Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự*" thì: Tỷ lệ phần trăm của 1,166 gam ma túy, loại Ketamine là 5,83%; tỷ lệ phần trăm của 0,941 gam ma

túy, loại MDMA là 18,82%. Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy đã thu giữ của Phạm Ngọc S là 24,65% (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì vậy Phạm Ngọc S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSHH-HS ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quang Huy về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 12 đến 15 tháng tù. Được trừ 06 ngày bị bắt tạm giữ (từ ngày 20/01/2022 đến ngày 26/01/2022). Bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 24 ngày tù đến 14 tháng 26 ngày tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng:

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ số 184/KLGĐ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán (bên trong bì giấy có 0,894 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,417 gam viên nén màu hồng).

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim số 0964.411.993 mã thẻ sim 8984048000050378031 và số tiền 2.630.000 *(hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

2. Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 20/01/2022 tại khu 17, xã Đ T, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, Phạm Ngọc S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,941 gam MDMA và 1,166 gam ma túy ở thể rắn với mục đích để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Thanh Thủy phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi của Phạm Ngọc S là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Quang Huy đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i, khoản 1, Điều 249, Bộ luật Hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

.....;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

..."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo để sử dụng đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe cho bản thân, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng

trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân: Tại bản án số 21/2010/HSST ngày 04/2/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử 03 năm tù về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS năm 1999. Ngày 16/01/2012 S đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích. Do đó cần có cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ số 184/KLGĐ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán (bên trong bì giấy có 0,894 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,417 gam viên nén màu hồng) cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim số 0964.411.993 (có đặc điểm như biên bản thu giữ) và số tiền 2.630.000 đồng, hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Thanh Thủy tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ thu giữ của S xác định là tài sản của S không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[2.5] Đối với người thanh niên tên K, là người đã bán ma túy cho Phạm Ngọc S vào ngày 17/01/2022 tại cổng viện 105 thuộc thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội (theo lời khai của S): quá trình điều tra, S không cung cấp được chính xác họ tên, địa chỉ cụ thể của K là ai và ở đâu. Ngoài lời khai của S, không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với Bùi Anh Q là người đã đi chơi cùng S vào tối ngày 19/01/2022 tại xã Đ T, huyện Thanh Thủy. Quá trình điều tra xác định: Trước và trong khi đi chơi, S không nói cho Q biết việc S mang theo ma túy trên người. Chỉ đến khi bị Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra, S tự giao nộp số ma túy trên cho tổ công tác thì lúc này Q mới biết S tàng trữ trái phép chất ma túy. Q cũng không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với S. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bùi Anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 29P-4403 mà Q đã sử dụng để chở S đi đến xã Đ T, huyện Thanh Thủy, quá trình điều tra xác định: Đây là xe Q mượn của bạn là anh Nguyễn Văn Quang H, sinh năm 2003 ở khu Phú Gia, thị trấn T S, huyện Thanh Sơn để làm phương tiện đi lại. Q không liên quan đến hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của S. Chiếc xe trên không nằm trong hệ thống xe máy vật chứng do Bộ Công an quản lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn Quang H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[2.7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên toà là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 12 (Mười hai) tháng tù. Được trừ 06 ngày bị bắt tạm giữ (từ ngày 20/01/2022 đến ngày 26/01/2022). Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ số 184/KLGĐ cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán (bên trong bì giấy có 0,894 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,417 gam viên nén màu hồng).

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim số 0964.411.993 mã thẻ sim 8984048000050378031 và số tiền 2.630.000 *(hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2022).

4- Về án phí:

Bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký **Đã ký**

Đoàn Hồng Canh **Nguyễn Ngọc Sơn**

***Nơi nhận**:*
-Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND.H.Thanh Thủy;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- UBND xã (Nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Bộ